TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2026/HNGĐ -ST Ngày 20-5-2026 V/v: Hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp nuôi con chung khi hủy kết hôn trái pháp luật	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện và bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc Hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp nuôi con chung khi hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐST - HNGĐ ngày 13/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2026/QĐST - HNGĐ ngày 04/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị N, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lường Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND xã N, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Hồng Q, Chủ tịch. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lò Văn T, Phó Chủ tịch, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quàng Thị N trình bày*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L Văn H kết hôn với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. (Nay là UBND xã N, tỉnh Sơn La), Do nhầm lẫn nên khi đăng ký kết hôn anh H có khai sinh ngày 15/7/1990 nhưng thực tế anh H sinh ngày 21/11/1989. Chị thừa nhận tại thời điểm đăng ký kết hôn anh H chưa đủ 18 tuổi nên việc đăng ký kết hôn là trái quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng tại bản Nà Khựa, xã N, tỉnh Sơn La chung sống hạnh phúc được từ tháng 3 năm 2008 đến tháng 7 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tình tình không hợp nhau, mỗi người có cách nhìn nhận cuộc sống quá khác nhau, vợ chồng sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã ly thân được 7 năm, anh Lường Văn H cũng không đoái hoài gì đến con cái. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải và bản thân anh chị đã cố gắng nhưng vợ chồng vẫn không có cuộc sống hòa hợp với nhau, nay xét tình cảm không còn tôi viết đơn này đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Lường Văn H.

2. *Về con chung*: Anh chị có một con chung là cháu L Anh Đào ngày sinh 15/5/2009.

Trong thời gian anh chị sống ly thân, chị Quàng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Anh Đ, ngày sinh 15/5/2009. Nếu ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung không yêu cầu anh L Văn Hoa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lường Văn H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai theo yêu cầu của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND xã N, tỉnh Sơn La trình bày:

Anh Lường Văn H trong giấy xác nhận thông tin cư trú của Công an xã N; trong Căn cước công dân và anh Lường Văn H trong Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là một người. Ngày tháng năm sinh chính xác của anh Lường Văn H là ngày 21/11/1989. Năm sinh trong giấy đăng ký kết hôn không đúng do bị nhầm lẫn trong quá trình vào sổ sách.

Chị Quàng Thị N và anh Lường Văn H kết hôn với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. (Nay là UBND xã N, tỉnh Sơn La). Chị N thừa nhận tại thời điểm đăng ký kết hôn anh H chưa đủ 20 tuổi nên việc đăng ký kết hôn là trái quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2000.

Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng tại bản Nà Khựa, xã N, tỉnh Sơn La chung sống hạnh phúc được từ tháng 3 năm 2008 đến tháng 7 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, mỗi người có cách nhìn nhận cuộc sống quá khác nhau, vợ chồng sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng đã ly thân được 7 năm nay, anh Lường Văn H cũng không đoái hoài gì đến con cái. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành.

Nay chị N viết đơn này đề nghị hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa chị N và anh Lường Văn H. Ý kiến của UBND xã N, tỉnh Sơn La: Đề nghị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La chấp nhận yêu cầu của chị N tuyên hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa chị N và anh H.

Kết quả ghi ý kiến con chung: Cháu Lường Anh Đào, ngày sinh 15/5/2009 có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Quàng Thị N và UBND xã N, tỉnh Sơn La có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Lường Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Quàng Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã N, tỉnh Sơn La: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Quàng Thị N và anh L Văn Hoa theo đăng ký kết hôn số 51 quyển 01 ngày 31/03/2008 tại UBND xã N, tỉnh Sơn La.

Hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Chị Quàng Thị N và anh L Văn Hoa phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ ngày Bản án này có hiệu lực. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lường Anh Đ, ngày sinh 15/5/2009. Giao cháu Lường Anh Đ, ngày sinh 15/5/2009 cho chị Quàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lường Văn H chưa phải đóng tiến cấp dưỡng nuôi cháu L Anh Đào do chị Quàng Thị N chưa yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Quàng Thị N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Quàng Thị N khởi kiện Hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp nuôi con chung khi hủy kết hôn trái pháp luật; bị đơn anh Lường Văn H có địa chỉ tại Bản N, xã N, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La tiếp tục giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số .

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng.

Người khởi kiện là chị Quàng Thị N, người bị kiện là anh Lường Văn H; việc giải quyết vụ án Hủy kết hôn trái pháp luật liên quan đến hoạt động công vụ, đăng ký kết hôn của UBND xã N. Do đó Hội đồng xét xử xác định: Nguyên đơn là chị Quàng Thị N, bị đơn là anh Lường Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã N, tỉnh Sơn La theo quy định tại theo khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự có mặt của các đương sự.

Chị Quàng Thị N và UBND xã N, tỉnh Sơn La có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Lường Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật:

Xác định thời điểm kết hôn: Chị Quàng Thị N và UBND xã N, tỉnh Sơn la đều xác định chị Quàng Thị N và anh L Văn Hoa đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2008 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bên nào bị ép buộc. Lời khai của chị Quàng Thị N phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51/2008 quyển số 01 do UBND xã N, tỉnh Sơn La cấp và các tài liệu chứng cứ khác nên đủ cơ sở để xác định anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2008.

Xác định ngày tháng năm sinh của anh L Văn Hoa: Chị Quàng Thị N và UBND xã N, tỉnh Sơn la đều xác định anh L Văn Hoa trong giấy xác nhận thông tin cư trú của Công an xã N; trong Căn cước công dân và anh Lường Văn H trong Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là một người và có ngày sinh là ngày 21/11/1989. Trên cơ sở đó đủ căn cứ để xác định ngày sinh của anh L Văn Hoa là ngày 21/11/1989.

Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Như phần nhận định ở trên, tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 31/3/2008 anh L Văn Hoa mới được 18 tuổi 4 tháng 10 ngày, chưa đủ tuổi để thực hiện đăng ký kết hôn "*nam từ 20 tuổi trở lên"*, vi phạm điều kiện kết hôn tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Mặt khác, lời khai của chị Quàng Thị N phù hợp với kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cùng thể hiện: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên sảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị Quàng Thị N viết đơn hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa vợ chồng chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã N cũng có yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Quàng Thị N và anh L Văn Hoa theo đăng ký kết hôn số số 51 quyển 01 ngày 31/03/2008 tại UBND xã N, tỉnh Sơn La.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC -VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Quàng Thị N và UBND xã N: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa Quàng Thị

N và anh L Văn Hoa theo đăng ký kết hôn số 51 quyển 01 ngày 31/03/2008 tại UBND xã N, tỉnh Sơn La.

[3] Hậu quả của việc Hủy kết hôn trái pháp luật.

[3.1] Về hôn nhân.

Chị Quàng Thị N và anh Lường Văn H phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Lường Anh Đ, ngày sinh 15/5/2009.

Xét thấy trong thời gian anh chị sống ly thân, anh Lường Văn H thường xuyên vắng nhà, không biết đi đâu, làm gì; không trông nom, chăm sóc con cái; cháu L Anh Đào có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lường Văn H không có mặt theo giấy triệu tập, Tòa án án không thu thập được ý kiến. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên; đảm bảo cuộc sống không bị xáo trộn và phù hợp với thực tế cần giao cháu L Anh Đào cho chị Quàng Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Lường Văn H chưa phải đóng tiến cấp dưỡng nuôi cháu L Anh Đào do chị Quàng Thị N chưa yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí sơ thẩm: Quan hệ pháp luật là Hủy kết hôn trái pháp luật và chị Quàng Thị N là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi thụ lý vụ án có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí sơ thẩm theo điểm d khoản 2 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Sơn La là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 186, Điều 188; Điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số .

Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 6 Điều 3; Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 2 Điều 11, Điều 12, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Quàng Thị N và anh L Văn Hoa theo đăng ký kết hôn số 51 quyển 01 ngày 31/03/2008 tại UBND xã N, tỉnh Sơn La.

2. Hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật.

2.1. Chị Quàng Thị N và anh Lường Văn H phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ ngày Bản án này có hiệu lực.

2.2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lường Anh Đ, ngày sinh 15/5/2009.

Giao cháu Lường Anh Đ, ngày sinh 15/5/2009 cho chị Quàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

2. 3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Lường Văn H chưa phải đóng tiến cấp dưỡng nuôi cháu L Anh Đào do chị Quàng Thị N chưa yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Quàng Thị N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000244 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai